|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH**——Số: /BC-BTC |  | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**————————————*Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2019* |

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG**

**Dự án Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Chính sách thuế sử dụng đất nông nghiệp (SDĐNN) được thực hiện theo quy định của Luật thuế SDĐNN năm 1993, Pháp lệnh thuế bổ sung đối với hộ gia đình SDĐNN vượt quá hạn mức diện tích năm 1994.

Theo quy định của Luật thuế SDĐNN thì tổ chức, cá nhân sử dụng đất vào sản xuất nông nghiệp phải nộp thuế SDĐNN. Đối tượng chịu thuế SDĐNN là đất dùng vào sản xuất nông nghiệp bao gồm đất trồng trọt; đất có mặt nước nuôi trồng thuỷ sản; đất rừng trồng. Căn cứ tính thuế SDĐNN được xác định theo diện tích đất, hạng đất và định suất thuế tính bằng kg thóc trên một đơn vị diện tích của từng hạng đất (Trong đó: Hạng đất căn cứ vào các yếu tố: Chất đất, vị trí, địa hình, điều kiện khí hậu và thời tiết, điều kiện tưới tiêu; Định suất thuế (kg thóc/ha) đối với đất trồng cây hàng năm và đất có mặt nước nuôi trồng thuỷ sản: Từ 50 kg đến 550 kg; đất trồng cây lâu năm: Từ 80 kg đến 650 kg; Cây ăn quả lâu năm trồng trên đất trồng cây hàng năm: Bằng 1,3 lần thuế đất trồng cây hàng năm cùng hạng: 1, 2, 3; Bằng thuế đất trồng cây hàng năm cùng hạng: 4, 5, 6; riêng đối với cây lấy gỗ và các loại cây lâu năm thu hoạch một lần: 4% giá trị sản lượng khai thác). Giá thóc thu thuế do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định sát giá thị trường và không được thấp hơn 10% so với giá trị thị trường địa phương.

Luật thuế SDĐNN quy định việc miễn, giảm thuế SDĐNN như sau: (i) Miễn thuế đối với đất đồi, núi trọc dùng vào sản xuất nông, lâm nghiệp, đất trồng rừng phòng hộ và rừng đặc dụng; đối với các hộ nông dân là người tàn tật, già yếu không nơi nương tựa; đối với hộ nộp thuế có thương binh hạng 1/4 và 2/4, bệnh binh hạng 1/3 và 2/3; (ii) Miễn thuế có thời hạn đối với đất khai hoang dùng vào sản xuất; đất trồng cây lâu năm chuyển sang trồng lại mới và đất trồng cây hàng năm chuyển sang trồng cây lâu năm, cây ăn quả; hộ di chuyển đến vùng kinh tế mới khai hoang để sản xuất nông nghiệp; (iii) Giảm thuế trong trường hợp thiên tai, địch hoạ làm thiệt hại mùa màng; đối với hộ nộp thuế có thương binh, bệnh binh không thuộc diện miễn thuế mà đời sống có nhiều khó khăn; (iv) Miễn thuế hoặc giảm thuế đối với các hộ nông dân sản xuất ở vùng cao, miền núi, biên giới và hải đảo và đối với các hộ nông dân là dân tộc thiểu số mà sản xuất và đời sống còn nhiều khó khăn; đối với hộ nộp thuế là gia đình liệt sỹ.

Thực hiện chủ trương xóa đói, giảm nghèo của Đảng và Nhà nước, đồng thời hỗ trợ đối với nông dân, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, Đảng và Nhà nước đã có các quyết định mở rộng ưu đãi miễn, giảm thuế SDĐNN đối với hộ nông dân và các đối tượng sản xuất nông nghiệp khác qua các năm như sau:

 Năm 2001, thực hiện Nghị quyết số 24/1999/QH10 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2000, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 05/2001/NQ-CP ngày 24/5/2001 thực hiện miễn thuế SDĐNN đối với các hộ nghèo trong cả nước và các hộ ở các xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và giảm 50% thuế SDĐNN đối với đất trồng lúa và cà phê.

 Năm 2002, thực hiện Nghị quyết số 50/2001/QH10 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2002, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 199/2001/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 tiếp tục thực hiện miễn thuế SDĐNN đối với các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa và các hộ nghèo trong cả nước, đồng thời giảm 50% số thuế SDĐNN phải nộp đối với các hộ sản xuất nông nghiệp khác còn lại chưa được miễn thuế (hộ gia đình, cá nhân, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác).

 Năm 2003, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 15/2003/QH11 ngày 17/6/2003 tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế SDĐNN như các năm trước đến hết năm 2010; đồng thời mở rộng đối tượng miễn, giảm thuế đối với hộ nông dân, hộ nông trường viên, xã viên hợp tác xã.

Năm 2010, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 tiếp tục thực hiện miễn, giảm thuế SDĐNN như các năm trước đến hết năm 2020; đồng thời mở rộng diện được miễn, giảm thuế SDĐNN, cụ thể: Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối; toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ nghèo; diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân. Giảm 50% số thuế SDĐNN ghi thu hàng năm đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức nhận chuyển quyền SDĐNN đối với hộ gia đình, cá nhân; diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp; diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho đơn vị vũ trang nhân dân quản lý sử dụng.

Năm 2016, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 28/2016/QH14 ngày 11/11/2016 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 55/2010/QH12 về miễn, giảm thuế SDĐNN. Theo đó, Nghị quyết cho phép miễn thuế SDĐNN đến hết năm 2020 cho các đối tượng còn lại, trừ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp (phải nộp 100% thuế SDĐNN trong thời gian chưa thu hồi theo quy định của pháp luật về đất đai).

Tổng kết, đánh giá hơn 15 năm thực hiện chính sách miễn, giảm thuế SDĐNN thời gian qua cho thấy chính sách miễn, giảm thuế SDĐNN đã mang lại những kết quả quan trọng, cụ thể như sau:

*(i) Góp phần thực hiện chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*

*(ii) Góp phần hỗ trợ trực tiếp người nông dân, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống nông dân*

*(iii) Góp phần khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*

*(iv) Góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế*

*(v) Góp phần* *tăng cường quản lý nhà nước đối với việc SDĐNN*

Để tiếp tục thực hiện kết quả đạt được của việc miễn thuế SDĐNN, phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; tiếp tục khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích kinh tế trang trại; góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH - HĐH; góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; tiếp tục hỗ trợ tạo công ăn việc làm cho khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống người nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới và vẫn đảm bảo phù hợp với thông lệ quốc tế thì cần thiết tiếp tục miễn thuế SDĐNN cho giai đoạn tiếp theo.

**2. Mục đích, quan điểm xây dựng Nghị quyết**

- Thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và phù hợp với bối cảnh hội nhập quốc tế.

- Kế thừa các quy định của pháp luật hiện hành về chính sách miễn, giảm thuế SDĐNN còn phù hợp.

- Phù hợp với thông lệ quốc tế.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Về nội dung chính sách đề xuất**

***a) Về các trường hợp miễn thuế SDĐNN***

Để tiếp tục thực hiện kết quả đạt được của việc miễn thuế SDĐNN, phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân và nông thôn; tiếp tục khuyến khích tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích kinh tế trang trại; góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn theo hướng CNH - HĐH, đảm bảo công bằng giữa các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp SDĐNN, đề nghị:

Tiếp tục thực hiện miễn thuế SDĐNN đối với các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số 55/2010/QH12 và Nghị quyết số 28/2016/QH14 đến hết ngày 31/12/2030, trong đó có hoàn chỉnh lại câu chữ cho phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai. Cụ thể như sau:

(i) Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm *mà chưa chuyển sang thuê đất*.

(ii) Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối.

(iii) Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho hộ nghèo, *cộng đồng dân cư*[[1]](#footnote-2).

(iv) Miễn thuế SDĐNN đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp cho các đối tượng sau đây:

- Hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển quyền sử dụng đất;

- Hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, nông trường viên, lâm trường viên đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp theo quy định của pháp luật;

- Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp góp quyền SDĐNN của mình để thành lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật hợp tác xã.

(v) Miễn thuế SDĐNN đối với diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao cho *tổ chức*[[2]](#footnote-3) đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp.

***b) Quy định trường hợp phải nộp thuế***

Để phù hợp với Luật đất đai, đề nghị: *Thực hiện thu 100% số thuế SDĐNN trong thời gian chưa thu hồi đối với: Tổ chức được Nhà nước giao đất nông nghiệp nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp.*

***c) Về thời hạn miễn thuế SDĐNN***

Đề xuất thời gian miễn thuế SDĐNN là 10 năm (từ 2021 đến hết 2030).

***d) Điều khoản thi hành***

- Dự kiến Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 (nối tiếp thời gian miễn thuế SDĐNN theo quy định hiện hành đến hết 31/12/2020).

- Kể từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành, đối tượng được miễn thuế SDĐNN không quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật thuế SDĐNN.

**2. Về đánh giá tác động của chính sách đề xuất**

***a) Tính phù hợp với chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước***

Tại Kết luận số 36-KL/TW ngày 6/9/2018 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XI về “tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, đã nêu giải pháp: *“Hoàn thiện chính sách thuế đối với đất nông nghiệp nhằm khuyến khích, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, khắc phục tình trạng đất bỏ hoang, sử dụng sai mục đích”.*

Tại Điều 142 Luật đất đai năm 2013 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014) đã quy định:*“Nhà nước khuyến khích hình thức phát triển kinh tế trang trại của hộ gia đình, cá nhân nhằm khai thác có hiệu quả đất đai để phát triển sản xuất, mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả sử dụng đất trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối gắn với dịch vụ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp”*.

Tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 đã nêu rõ định hướng ưu tiên nhằm đảm bảo an ninh lương thực, phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững là: *“chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, phát huy thế mạnh của từng vùng; phát triển sản xuất nông sản hàng hóa có chất lượng và hiệu quả; gắn sản xuất với thị trường trong nước và thị trường quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên (đất đai, nước, rừng, lao động và nguồn vốn)...”*.

Tại Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 2/2/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030 nêu giải pháp*:“Tạo điều kiện cho kinh tế hộ gia đình phát triển sản xuất hàng hóa theo hướng mở rộng quy mô trang trại”.*

 Tại Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn đã nêu rõ định hướng phát triển ngành nông nghiệp theo hướng:*“xây dựng và phát triển các vùng chuyên canh quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại, khu nông nghiệp công nghệ cao...”; “tạo tiền đề triển khai tổ chức sản xuất trên cơ sở hợp tác, liên kết giữa người nông dân với doanh nghiệp, tổ chức đại diện của nông dân trong sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ nông sản trên cùng địa bàn, có quy mô ruộng đất lớn,* *với mục đích tạo ra sản lượng nông sản hàng hóa tập trung, chất lượng cao, tăng sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho nông dân và các đối tác tham gia”.*

Như vậy, việc tiếp tục thực hiện chính sách miễn thuế SDĐNN trong giai đoạn tới là phù hợp và góp phần thực hiện các chủ trương quan điểm của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nêu trên, qua đó, góp phần khuyến khích hơn nữa tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; khuyến khích phát triển kinh tế trang trại; khuyến khích phát triển xây dựng cánh đồng lớn, góp phần xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao để nâng cao chất lượng sản phẩm; góp phần chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn với phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

***b) Tác động về kinh tế***

*- Góp phần khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*

Đối với doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp thì vốn và đất đai là hai nguồn lực quan trọng nhất. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiếp cận đất đai, trong thời gian qua Quốc hội và Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp[[3]](#footnote-4), trong đó có chính sách miễn thuế SDĐNN. Các chính sách này được đánh giá là có tác động tích cực, góp phần giảm chi phí đầu vào của doanh nghiệp, thúc đẩy các doanh nghiệp quan tâm, đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Hệ thống doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nông thôn đã hình thành với trên 50.000 doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, trong đó khoảng 10.200 doanh nghiệp trực tiếp đầu tư phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản (50% là trong lĩnh vực nông nghiệp, 35% trong lĩnh vực thủy sản và 15% trong lĩnh vực lâm nghiệp). Số doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp chỉ chiếm khoảng 8% tổng số doanh nghiệp trên cả nước (trong đó có tới 96% là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ)[[4]](#footnote-5). So với tiềm năng và tỷ trọng ngành nông nghiệp trong nền kinh tế, số lượng doanh nghiệp như hiện nay còn khá ít, quy mô của các doanh nghiệp nông nghiệp còn hạn chế, sự phát triển của các doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp còn rất khiêm tốn so với tiềm năng, lợi thế phát triển, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nông nghiệp trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế. Theo đó, để góp phần đạt mục tiêu về số lượng doanh nghiệp hoạt động đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đến năm 2030 và tăng tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm, thủy sản đạt khoảng 3%/năm, việc tiếp tục thực hiện chính sách miễn thuế SDĐNN đối với các tổ chức trực tiếp SDĐNN để sản xuất nông nghiệp là một trong những giải pháp hỗ trợ hiệu quả.

Ngoài ra, thực tế hiện nay đối tượng trực tiếp sản xuất nông nghiệp chủ yếu là hộ gia đình, cá nhân lại khó tiếp cận các chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước[[5]](#footnote-6). Do vậy, đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp cũng cần phải tiếp tục có chính sách ưu đãi miễn, giảm thuế SDĐNN cho giai đoạn tiếp theo. Việc thực hiện chính sách miễn, giảm thuế SDĐNN đối với hộ gia đình, cá nhân cùng với các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp sẽ tạo ra thể chế chính sách ưu đãi thống nhất, hợp lý để khuyến khích các nguồn lực đầu tư của xã hội vào lĩnh vực nông nghiệp.

*- Góp phần nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp trên thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện mục tiêu tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng*

Tại Báo cáo Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011-2015 và Phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ ra các hạn chế trong việc thực hiện cơ cấu lại nên kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó đối với nông nghiệp đó là: “*Cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới còn chậm và kết quả đạt được chưa đồng đều, chưa đạt mục tiêu đề ra; nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn chưa đáp ứng yêu cầu. Ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, cơ giới hóa, công nghiệp chế biến nông sản và dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đáp ứng yêu cầu. Hợp tác, liên kết trong sản xuất nông nghiệp phát triển còn chậm, kinh tế tập thể hoạt động còn lúng túng. Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, thiếu bền vững, hiệu quả chưa cao; chất lượng sản phẩm, năng suất lao động và thu nhập của người nông dân còn thấp. Tỉ trọng lao động trong nông nghiệp còn lớn*”.

Mặt khác, hiện nay, Việt Nam đã đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và trở thành nước xuất khẩu nông sản đứng thứ hai Đông Nam Á, thứ 15 trên thế giới[[6]](#footnote-7). Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới gắn kết chặt chẽ với nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Trong những năm qua, Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là Hiêp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) với những cam kết sâu rộng. Các Hiệp định thương mại tự do tạo động lực cho tăng trưởng kinh tế, tăng cường cơ hội thu hút dòng vốn FDI, tạo thuận lợi cho xuất khẩu một số hàng hóa có thế mạnh của Việt Nam, trong đó có các mặt hàng nông sản, nâng cao giá trị gia tăng của các ngành sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, hàng nông sản của các nước đối tác cũng được hưởng những thuận lợi tương tự khi vào thị trường Việt Nam, do đó sức ép cạnh tranh ngay tại thị trường trong nước cũng rất lớn đối với hàng nông sản của Việt Nam. Ngoài ra, trong những năm gần đây, với xu hướng bảo hộ mậu dịch[[7]](#footnote-8) của các nước trên thế giới và những thách thức nội tại của ngành nông nghiệp ngày càng trở nên khó khăn (như biến đổi khí hậu, liên kết giá trị nông sản, biến động giá thị trường...).

Trước thực trạng nêu trên đòi hỏi nền nông nghiệp nước ta giai đoạn tới phải được phát triển toàn diện, theo hướng bền vững, sản xuất hàng hóa quy mô lớn có năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh.

Cùng với việc triển khai có hiệu quả chính sách ưu đãi khác thì việc tiếp tục miễn thuế SDĐNN trong giai đoạn tiếp theo là một giải pháp khuyến nông góp phần nâng cao giá trị gia tăng và kết nối chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp, từ đó góp phần đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tăng cường cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, phấn đấu đến năm 2030 đưa nông nghiệp Việt Nam đứng trong số 15 nước phát triển nhất thế giới và hướng tới phát triển một nền nông nghiệp bền vững.

*- Tác động ngân sách nhà nước*

Với đề xuất miễn, giảm thuế SDĐNN cho giai đoạn 2021-2030 như quy định hiện hành thì số thuế SDĐNN được miễn khoảng 7.500 tỷ đồng/năm. Tuy nhiên, do đây là nội dung kế thừa quy định hiện hành, do đó, việc đề xuất miễn thuế SDĐNN như quy định hiện hành sẽ không tác động làm giảm thu ngân sách nhà nước. Số thuế SDĐNN được miễn sẽ là hình thức hỗ trợ trực tiếp tới người nông dân, là nguồn đầu tư tài chính quan trọng trực tiếp cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, nông dân để đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, qua đó giúp người nông dân cải thiện cuộc sống, giảm bớt khó khăn, gắn bó với hoạt động sản xuất nông nghiệp.

***c) Tác động đến đời sống xã hội khu vực nông thôn***

*- Góp phần giải quyết việc làm và thu nhập cho người nông dân*

Giải quyết việc làm cho khu vực nông thôn là nhiệm vụ ưu tiên xuyên suốt trong mọi chương trình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước. Đặc biệt, trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, vấn đề lao động có vai trò quan trọng, mang tính cấp thiết, lâu dài đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế. Một trong những mục tiêu quan trọng của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là giải quyết việc làm và chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động nông thôn. Mặc dù trong những năm qua, xu hướng đô thị hóa đang gia tăng, nhưng khoảng 60% lực lượng lao động nước ta tập trung ở nông thôn[[8]](#footnote-9), năng suất lao động nông nghiệp thấp, tỷ suất lợi nhuận trong lĩnh vực nông nghiệp không cao nên sản phẩm thặng dư do ngành nông nghiệp tạo ra là ít.

Xét về mặt kinh tế thì việc tiếp tục miễn thuế SDĐNN là biện pháp khuyến nông thông qua thuế, tạo cơ sở cho tập trung đất nông nghiệp để phát triển nông nghiệp hiện đại theo hướng ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tỷ trọng lao động nông nghiệp ở nông thôn. Hiệu ứng về mặt xã hội của chính sách miễn thuế SDĐNN là thông qua chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, phát triển hình thức kinh tế trang trại và ứng dụng khoa học công nghệ đã tạo ra nhiều việc làm hơn trong khu vực nông thôn, giảm áp lực lao động đi làm tại các địa phương khác hoặc xuất khẩu lao động, từ đó giúp tăng thu nhập cho lực lượng lao động nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới.

Theo đó, bên cạnh các chính sách nâng cao năng lực, đào tạo lao động ngành nông nghiệp của Nhà nước để tăng năng suất lao động, tạo nguồn lực phát triển nông nghiệp thì việc tiếp tục miễn thuế SDĐNN là một trong các giải pháp phù hợp nhằm tạo thêm việc làm trong lĩnh vực nông nghiệp và phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo.

- Phù hợp với thực tế sản xuất nông nghiệp và đời sống khu vực nông thôn

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, nhiều chính sách ưu đãi cho nông nghiệp, nông thôn và nông dân đã được ban hành góp phần làm thay đổi đáng kể nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Tuy nhiên, trong 10 năm tới đời sống nông dân mặc dù sẽ được cải thiện nhưng vẫn còn khó khăn so với mặt bằng chung của xã hội.

Do đó, việc miễn thuế trong thời hạn 10 năm 2021-2030 sẽ có ý nghĩa về mặt chính trị, góp phần động viên người nông dân yên tâm sản xuất, thể hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm, Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp[[9]](#footnote-10)**,** chu kỳ sản xuất nông nghiệp, đặc biệt với cây lâu năm. Ngoài ra, miễn thuế trong giai đoạn 10 năm cũng tương ứng và phù hợp với các điều kiện cam kết về hợp tác, liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, góp phần hỗ trợ cho người nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

***d) Tác động đến vấn đề tập trung, tích tụ đất nông nghiệp***

Sản xuất nông nghiệp của Việt Nam đang dần được cải thiện về quy mô và chất lượng nhưng hiệu quả vẫn chưa cao. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do việc đất sử dụng trong sản xuất nông nghiệp hiện còn manh mún, phân tán nhỏ lẻ, đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp trên diện rộng không nhiều, gây trở ngại lớn cho việc phát triển sản xuất trên quy mô lớn và khó khăn trong việc áp dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến.

Luật Đất đai năm 2013 đã mở rộng hạn mức giao đất và hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất[[10]](#footnote-11) cho phù hợp với điều kiện thực tế của từng vùng, để tạo điều kiện thuận lợi cho cho quá trình tích tụ, tập trung đất hình thành sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp. Cùng với các chính sách ưu đãi phát triển nông nghiệp, chính sách miễn thuế SDĐNN là một trong những chính sách tài chính quan trọng trong thời gian qua, giúp người nông dân yên tâm đầu tư vốn, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tích tụ, tập trung đất đai, hình thành những vùng sản xuất hàng hóa lớn trong nông nghiệp, giải phóng sức lao động …

 Do đó, việc tiếp tục duy trì miễn thuế SDĐNN trong thời gian tới sẽ góp phần thực hiện chính sách của Nhà nước về khuyến khích hình thức phát triển kinh tế trang trại của hộ gia đình, cá nhân nhằm khai thác hiệu quả đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp[[11]](#footnote-12). Nhà nước khuyến khích phát triển và bảo hộ kinh tế trang trại là một trong những chính sách lâu dài của Nhà nước đối với kinh tế trang trại[[12]](#footnote-13). Thực tế cho thấy, kinh tế trang trại với quy mô sản xuất vượt trội, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, mức độ tập trung hóa và chuyên môn hóa cao, sử dụng lao động hiệu quả, có khả năng tiếp nhận và áp dụng công nghệ mới vào sản xuất.

***e) Góp phần tăng cường quản lý nhà nước đối với việc SDĐNN; góp phần khuyến khích SDĐNN*** ***hiệu quả và đồng bộ của hệ thống pháp luật.***

Điểm h, khoản 1 Điều 64 Luật đất đai 2013 quy định về trường hợp thu hồi đất do vi phạm pháp luật về đất đai, trong đó có trường hợp: Đất trồng cây hàng năm không sử dụng trong 12 tháng liên tục; đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong 12 tháng liên tục; đất trồng rừng không được sử dụng trong 24 tháng liên tục.

Theo quy định của Luật đất đai 2013 (Điều 133) thì Nhà nước thu hồi diện tích đất không sử dụng, sử dụng không đúng mục đích, giao khoán, cho thuê, cho mượn trái pháp luật, bị lấn, bị chiếm của tổ chức kinh tế[[13]](#footnote-14), người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài để tạo quỹ đất giao, cho thuê đối với hộ gia đình, cá nhân.

Do các trường hợp nêu trên là các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai, do đó, quy định việc thu 100% thuế SDĐNN trong thời gian thu chưa bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai là phù hợp và đảm bảo đồng bộ với hệ thống pháp luật về đất đai; đồng thời góp phần khắc phục tình trạng giao đất nhưng không sử dụng, chậm đưa đất vào sử dụng, gây lãng phí nguồn lực đất đai.

Thông qua việc thu 100% thuế SDĐNN trong thời gian thu chưa bị thu hồi đất và việc kê khai để xác định số thuế SDĐNN được miễn, Nhà nước kiểm soát và quản lý việc SDĐNN tới từng xã, nắm được sự biến động và tình hình quản lý, SDĐNN ở từng địa phương, góp phần tăng cường quản lý nhà nước đối với đất đai và hạn chế tình trạng đất bỏ hoang không đưa vào sử dụng.

***f. Tính phù hợp với thông lệ quốc tế***

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy phần lớn các nước đều đưa đất nông nghiệp vào đối tượng chịu thuế tài sản (như: Canada, Argentina; Chi-lê, Mê-xi-cô, Ấn Độ) hoặc thuế nhà, đất (như Indonexia) hoặc thuế đất (như Úc, Đức, Thái lan). Một số ít nước ban hành Luật thuế riêng về SDĐNN tương tự Việt Nam *(như: Albania, Bulgari, Georgia, Ba lan, Trung Quốc...).*

Tùy vào mục tiêu khác nhau như mục tiêu chính trị, mục tiêu khuyến khích đầu tư sản xuất nông nghiệp hoặc hoặc mục tiêu giảm chi phí quản lý thuế[[14]](#footnote-15) mà các nước có các chính sách ưu đãi thuế đối với việc SDĐNN khác nhau như: áp dụng mức thuế suất đối với đất nông nghiệp thấp hơn mức thuế suất đối với đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp *(Nga, Canada, Thái Lan, Hàn Quốc...)*; miễn một phần hay toàn bộ số thuế phải nộp *(Úc, Ba Lan, Colombia, Nicaragua, Cộng hòa Domenica, Campuchia, Mông Cổ...)*, hay không đưa đất sử dụng sản xuất nông nghiệp vào diện chịu thuế *(Thụy Điển, Italia, Anh,...)*.

Bên cạnh các chính sách hỗ trợ, khuyến khích dành cho lĩnh vực nông nghiệp[[15]](#footnote-16), trợ cấp nông nghiệp[[16]](#footnote-17) thì miễn thuế SDĐNN được sử dụng chủ yếu như một kênh hỗ trợ người nông dân và khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững, đảm bảo an ninh lương thực.

Như vậy, việc tiếp tục duy trì miễn thuế SDĐNN là phù hợp với thông lệ quốc tế trong việc sử dụng chính sách thuế như công cụ tài chính để góp phần khuyến khích phát triển nền sản xuất nông nghiệp.

**3. Về đánh giá tác động của thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới của dự thảo Nghị quyết**

Dự thảo Nghị quyết không quy định thủ tục hành chính; đồng thời không quy định vấn đề bình đẳng giới. Vì vậy, không thuộc đối tượng phải đánh giá tác động thủ tục hành chính và vấn đề bình đẳng giới theo quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của dự án Nghị quyết của Quốc hội về miễn thuế SDĐNN./.

**BỘ TÀI CHÍNH**

1. Theo Luật đất đai 2013 thì cộng đồng dân cư SDĐNN theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất.. [↑](#footnote-ref-2)
2. Theo quy định của Luật đất đai 2013 thì tổ chức, gọi chung của tổ chức kinh tế, gồm cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức sự nghiệp công lập và tổ chức khác theo quy định của pháp luật dân sự. [↑](#footnote-ref-3)
3. Nghị định số 61/2010/NĐ-CP ngày 4/6/2010 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số [210/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-210-2013-nd-cp-khuyen-khich-doanh-nghiep-dau-tu-vao-nong-nghiep-nong-thon-216825.aspx) ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. [↑](#footnote-ref-4)
4. Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính phủ về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững. [↑](#footnote-ref-5)
5. Trong các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư vào nông nghiệp thì đối tượng được hỗ trợ chủ yếu là doanh nghiệp, trong đó người sản xuất nông nghiệp thường có quy mô nông hộ hoặc trang trại. [↑](#footnote-ref-6)
6. Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 về giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững. [↑](#footnote-ref-7)
7. Bảo hộ mậu dịch là một thuật ngữ kinh tế học, chỉ việc áp dụng các biện pháp để bảo vệ ngành sản xuất hàng hóa (hay dịch vụ) của quốc gia bằng cách nâng cao tiêu chuẩn như chất lượng, vệ sinh, an toàn, lao động, môi trường, xuất xứ… hoặc áp đặt thuế suất nhập khẩu cao đối với một số mặt hàng; được sử dụng trong quan hệ thương mại giữa các nước. [↑](#footnote-ref-8)
8. Theo số liệu thống kê thì cả nước hiện có khoảng 17 triệu thanh niên nông thôn có độ tuổi từ 15-30, chiếm 70% số thanh niên và 60% lao động nông thôn. [↑](#footnote-ref-9)
9. Quyết định số 124/QĐ-TTg ngày 02/02/2012 của Thủ tướng Chính phù phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển sản xuất ngành nông nghiệp đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, trong đó đã đề ra các mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp theo từng giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2030. [↑](#footnote-ref-10)
10. Điều 129, Điều 130 Luật Đất đai năm 2013. [↑](#footnote-ref-11)
11. Điều 142 Luật Đất đai năm 2013. [↑](#footnote-ref-12)
12. Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 2/2/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại. [↑](#footnote-ref-13)
13. Tổ chức kinh tế bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác theo quy định của pháp luật về dân sự, trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. [↑](#footnote-ref-14)
14. Việc miễn thuế đất nông nghiệp được coi là hiệu quả và hợp lý do thuế đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân thường có số thu nhỏ, chi phí thu, nộp và quản lý cao (như Tan-za-ni-a, Tuy-ni-zi). [↑](#footnote-ref-15)
15. Như không đánh thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất nông nghiệp (Ấn Độ); ưu đãi thuế VAT đối với các sản phẩm nông nghiệp (Mỹ, Hà Lan), miễn thuế chuyển nhượng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân (Úc). [↑](#footnote-ref-16)
16. Ví dụ như nông dân các nước khu vực Châu Âu đều được hưởng chương trình trợ cấp nông nghiệp (EU’s Common Agricultural Policy) vì họ sở hữu hoặc quản lý đất đai. [↑](#footnote-ref-17)